TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN PHÚ** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 58/2018/QĐST-HNGĐ	*Tân Phú, ngày 16 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 915/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2018, giữa:

Bà Trần Thị Bé H, sinh năm 1982

Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1969

Cùng địa chỉ: 35/30/1 đường Nguyễn Văn Y, phường Tân Thới H, quận Tân P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 56, 57, 81, 82, 83, 84, 110 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Trần Thị Bé H, sinh năm 1982

Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1969

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thanh T và bà Trần Thị Bé H thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân chấm dứt theo Giấy Chứng nhận kết hôn số 91/2005, quyển số 01 ngày 29/9/2005 của Ủy ban nhân dân xã Thị Trấn, huyện Ba T, tỉnh Bến Tre kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

2.2. Về con chung: Bà Trần Thị Bé H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thị Mỹ D sinh ngày 22/12/2005. Ông T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Bắt đầu thực hiện từ khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung trưởng thành và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Trong trường hợp bà Bé H không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì trên cơ sở lợi ích của con, ông T hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Bà Bé H cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trường hợp ông Tâm lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà Bé Hai có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết;

3. Về tài sản chung: Hai bên xác nhận không có.

4. Về nghĩa vụ dân sự: Hai bên xác nhận không có.

5. Về án phí: Bà Trần Thị Bé H tự nguyện nộp 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con cho ông T nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà Bé Hai đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2017/0009839 ngày 04/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân P; bà Bé H đã nộp đủ án phí.

Kể từ ngày bà Bé H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông T không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, thì hàng tháng phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- UBND xã Thị Trấn, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (Giang).

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ
THẨM PHÁN

Lê Viết Hoàng Lâm